

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
xây dựng đường Kênh Đông huyện Khoái Châu đoạn từ ĐH.57 đến ĐT.384**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về
quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường
Kênh Đông, huyện Khoái Châu đoạn từ ĐH.57 đến ĐT.384;*

*Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường Kênh Đông, huyện
Khoái Châu đoạn từ ĐH.57 đến ĐT.384; Báo cáo thẩm tra số 512/BC-KTNS ngày 25
tháng 8 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường Kênh Đông huyện Khoái Châu đoạn từ ĐH.57 đến ĐT.384 với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: dự án xây dựng đường Kênh Đông huyện Khoái Châu đoạn từ ĐH.57 đến ĐT.384.
2. Quy mô đầu tư
 - a. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án: 160.000 triệu đồng.

- Trong đó:
- + Chi phí GPMB: 40.000 triệu đồng.
 - + Chi phí xây dựng: 98.450 triệu đồng.
 - + Chi phí quản lý, tư vấn, chi phí khác: 7.066 triệu đồng.
 - + Chi phí dự phòng: 14.484 triệu đồng.

b. Bình đồ tuyến: điểm đầu tiếp nối với ĐH.57, điểm cuối tiếp nối với ĐT.384. Tổng chiều dài tuyến đường khoảng $L = 2,2$ Km.

c. Trắc ngang tuyến: đầu tư xây dựng một nửa tuyến đường so với quy hoạch được duyệt với chiều rộng mặt cắt ngang 24,0 m, trong đó:

+ Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 6,0\text{m} = 12,0$ m;

+ Chiều rộng vỉa hè $B_{\text{vh}} = 2 \times 6,0\text{m} = 12,0$ m;

d. Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa cấp cao 2 lớp C19 dày 7 cm và C12,5 dày 5 cm .

đ. Kè gia cố mái kênh một bên. Kết cấu: gia cố bằng tấm bê tông đúc sẵn, tường đầu mái kênh bằng BTXM, chân khay đỡ BTXM.

e. Vỉa hè: lát gạch terrzzo; bó vỉa bê tông xi măng; tấm đan rãnh bê tông xi măng, bó gáy hè và bó góc cây xanh; bó hố trồng cây xây gạch; trồng cây bóng mát.

f. Hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước hai bên đường, xây hoàn trả cống ngang đường, hệ thống kênh tưới hiện trạng.

g. Thiết kế nút giao, vượt: thiết kế các vị trí nút giao với đường ngang dân sinh, đường hiện trạng.

h. Xây dựng hệ thống chiếu sáng đảm bảo phù hợp quy mô tuyến đường.

i. An toàn giao thông: thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ quy định của pháp luật chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo quy định khi đã đảm bảo về nguồn vốn. Quá trình triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan; cần tính toán thiết kế theo tiêu chuẩn, quy chuẩn để đảm bảo yếu tố an toàn, ổn định của công trình, yếu tố kinh tế - kỹ thuật của dự án và phù hợp với các quy hoạch hiện hành.

b) Cân đối bố trí vốn ngân sách tỉnh và chỉ đạo UBND huyện Khoái Châu cân đối kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm để triển khai

thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đối với dự án nhóm B theo Luật Đầu tư công; tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Chín nhất trí thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. /s/ *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận: *Trần Quốc Toàn*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn

